

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/DS-ST

Ngày: 12 /11/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bạch Quốc Thống**

2. Ông **Trương Thoại Lượng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thúy Vy**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Kim Thị Cẩm Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/QĐST-DS ngày 26/9/2019; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 104/TB-TA ngày 24/10/2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu VN (Ngân hàng TMCPXNK VN)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8 - 01-11 + 16, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê T, phường B, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Q**- Chức vụ Tổng Giám Đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Nguyễn Xuân S** - chức vụ cán bộ xử lý nợ Chi nhánh Eximbank C (Giấy ủy quyền ngày 01/07/2019). **(có mặt)**

2. **Bị đơn:** Ông **Võ Vũ T**, sinh năm 1981 **(Có mặt)**

Địa chỉ: 41, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1981 **(Vắng mặt)**

Địa chỉ: 41, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2019; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân S trình bày: Ngày 24/11/2017 Ngân hàng và ông Võ Vũ T sau khi thỏa thuận đã

ký hợp đồng tín dụng số: 1003- LAV- 201701665 ngày 24/11/2017, Ngân hàng TMCPXNK VN cho vay với số tiền là: 1.150.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân

Lịch trả nợ gốc: Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng, số tiền trả mỗi kỳ là: 15.973.000đ. Kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 24/12/2017, từ kỳ thứ 2 nợ gốc được trả hàng tháng vào ngày 01 bắt đầu từ ngày 01/02/2018, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 24/11/2032 khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay.

Lịch trả lãi: Hàng tháng vào ngày 24

Lãi suất cho vay: 4,99%/năm cố định trong 01 năm đầu tiên, từ năm thứ 2 trở đi, lãi suất cho vay thay đổi 01 tháng/lần và áp dụng bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng (lãi cuối kỳ) + 3%/ năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay

Mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng trên là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu FUSO số FJY1WT2L, số máy 0951D0030574, số khung 62SEGP030531 thuộc quyền sở hữu của ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008827 (biển số đăng ký 83C - 05995, do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/11/2017).

Tài sản thế chấp trên được Ngân hàng định giá tại thời điểm thế chấp là 1.457.000.000đ để đảm bảo cho món nợ vay là 1.150.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Tài sản trên đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 237A/2017/EIBCT -KHCHN/TCTS ngày 28/11/2017 tại Văn phòng công chứng Trần Văn N, thành phố Sóc Trăng, số công chứng: 5290, quyền số: 07/TP/CC- SC/HĐGD

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông Võ Vũ T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, khoản nợ vay của ông Võ Vũ T quá hạn kể từ ngày 11/07/2018. Qua nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Võ Vũ T, nhưng ông T không có thiện chí hợp tác với Ngân hàng để giải quyết nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/11/2019 tất cả khoản vay của ông Võ Vũ T đã quá hạn:

Nợ gốc: 990.270.000 đồng;

Lãi trong hạn: 133.971.904 đồng;

Lãi quá hạn: 6.988.922 đồng;

Tổng cộng: 1.131.230.826 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Vũ T và bà Trần Thị Kim C trả số tiền: 1.131.230.826 đồng (trong đó vốn: 990.270.000 đồng, lãi trong hạn: 133.971.904 đồng; lãi quá hạn: 6.988.922 đồng; và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Võ Vũ T không trả nợ, trả không đủ nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu FUSO số FJY1WT2L, số máy 0951D0030574, số khung: 62SEGP030531 thuộc quyền sở hữu của ông Võ Vũ

T, bà Trần Thị Kim C theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008827 (biển số đăng ký 83C - 05995).

Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Võ Vũ T trình bày: Ông Tín thừa nhận có cùng với vợ là bà Trần Thị Kim C, thế chấp xe tải để vay tiền Ngân hàng 1.150.000.000 đồng, hiện nay không có khả năng trả nợ theo hợp đồng tín dụng, giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà C đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Xác định quan hệ tranh chấp: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", nhưng qua xem xét các văn bản hợp đồng ký kết giao dịch giữa Ngân hàng (Ngân hàng TMCPXNK VN) ký với ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C, thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện trên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" mới phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Vũ T và bà Trần Thị Kim C trả số tiền: 1.131.230.826 đồng (trong đó vốn: 990.270.000 đồng, lãi trong hạn: 133.971.904 đồng; lãi quá hạn: 6.988.922 đồng; và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét thấy theo Hợp đồng tín dụng số: 1003- LAV- 201701665 ngày 24/11/2017, thì Ngân hàng TMCPXNK VN và bên vay Võ Vũ T và bà Trần Thị Kim C đã ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền vay với số tiền là: 1.150.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Số tiền thực tế giải ngân: 1.150.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân

Lịch trả nợ gốc: Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau một tháng, số tiền trả mỗi kỳ là: 15.973.000đ. Kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 24/12/2019, từ kỳ thứ 2 nợ gốc được trả hàng tháng vào ngày 01 bắt đầu từ ngày 01/02/2018, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 24/11/2032 khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay.

Lịch trả lãi: Hàng tháng vào ngày 24

Lãi suất cho vay: 4,99%/năm cố định trong 01 năm đầu tiên, từ năm thứ 2 trở đi, lãi suất cho vay thay đổi 01 tháng/lần và áp dụng bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng (lãi cuối kỳ) + 3%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay

Mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải.

Tính từ ngày 24/11/2017 đến ngày 12/11/2019 ông Võ Vũ T và bà Trần Thị Kim C trả vốn 159.730.000đ, lãi: 37.776.134đ.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/9/2019, thì: Xe ô tô tải, nhãn hiệu FUSO số FJY1WT2L, số máy 0951D0030574, số khung **62EGP030531**, biển số 83C - 05995, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Sóc Trăng cho ông Võ Vũ T ngày 23/11/2017. Giá trị còn lại 90%.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng Ngân hàng TMCPXNK VN yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C trả số tiền: 1.131.230.826 đồng (trong đó vốn: 990.270.000 đồng, lãi trong hạn: 133.971.904 đồng; lãi quá hạn: 6.988.922 đồng, và tiếp tục tính lãi phát sinh tính từ ngày 12/11/2019 đến khi trả dứt nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1003- LAV- 201701665 ngày 24/11/2017, ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C ký với Ngân hàng TMCPXNK VN, do bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng cấp tín dụng số 1003-LAV- 201701665 ngày 24/11/2017. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa sơ thẩm ông Võ Vũ T thừa nhận có cùng bà Trần Thị Kim C ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 1.150.000.000đ, tài sản thế chấp xe tải, đã trả được vốn: 159.730.000đ, lãi: 37.776.134đ; nợ lại vốn lãi: 1.131.230.826 đồng. Còn đối với bà C thì vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý số: 34/TB- TLVA ngày 18/3/2019; thông báo số 502/TB-TA ngày 24/6/2019 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải; thông báo 524/TB-TA ngày 08/7/2019 về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Với nội dung Ngân hàng TMCPXNK VN yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C trả số tiền: 1.131.230.826 đồng, nhưng bà C không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng TMCPXNK VN là: 1.131.230.826 đồng, nên người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCPXNK VN yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C trả số tiền: 1.131.230.826 đồng, là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCPXNK VN.

- Buộc ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C trả cho Ngân hàng TMCPXNK VN tổng số nợ tính đến ngày 12/11/2019 là: 1.131.230.826 đồng (trong đó vốn: 990.270.000 đồng, lãi trong hạn: 133.971.904 đồng; lãi quá hạn: 6.988.922 đồng, và phải tiếp tục **trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ cho ngân hàng.**

- Nếu ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C không thực hiện thì Ngân hàng TMCPXNK VN sẽ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của BD để thu hồi nợ: Xe ô tô tải, nhãn hiệu FUSO số FJY1WT2L, số máy 0951D0030574, số khung **62SEGP030531** thuộc quyền sở hữu của ông Võ Vũ T, theo giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 008827 (biển số đăng ký 83C - 059.95), do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/11/2017.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCPXNK VN là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCPXNK VN số tiền: 1.131.230.826 đồng, là có căn cứ.

Về chi phí tố tụng: Ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải chịu là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do Ngân hàng TMCPXNK VN tạm ứng trước theo phiếu thu ngày 29/3/2019, nên ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCPXNK VN.

Về án phí: Ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 45.936.925 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280; Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCPXNK VN kiện ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCPXNK VN số tiền: 1.131.230.826 đồng (trong đó vốn: 990.270.000 đồng, lãi trong hạn: 133.971.904 đồng; lãi quá hạn: 6.988.922 đồng

Kể từ ngày 12/11/2019, ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCPXNK VN có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải.

- Xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu FUSO số FJY1WT2L, số máy 0951D0030574, số khung 62SEGP030531 thuộc quyền sở hữu của ông

Võ Vũ T, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008827 (biển số đăng ký 83C - 059.95), do Phòng CSGT Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/11/2017.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm không thu hồi đủ nợ thì ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong nợ

Về chi phí tố tụng: Ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải chịu là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do Ngân hàng TMCPXNK VN tạm ứng trước theo phiếu thu ngày 29/3/2019, nên ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCPXNK VN

Về án phí: Ông Võ Vũ T, bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 45.936.925 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCPXNK VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCPXNK VN 21.469.000 đồng (Hai mươi **một triệu bốn** trăm sáu mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006780 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh